

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/DS-ST.

Ngày: 22/7/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Lan

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số B N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện : Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Như N, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số C, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Ông Đoàn Tiến Đ, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số nhà D, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Bà N yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/12/2016 bên vay là ông Đoàn Tiến Đ có đề nghị với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng. Ngân hàng

TMCP S – Chi nhánh B đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đoàn Tiến Đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2016. Loại thẻ: JCB Motor Card, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2,5%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Phương thức thanh toán: cuối mỗi tháng ngân hàng chốt nợ và thông báo đến ông Đ, ông Đ phải thanh toán ít nhất 5% số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đoàn Tiến Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.400.000 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 31/12/2016 đến ngày 31/12/2018 ông Đoàn Tiến Đ thanh toán tổng cộng 18.355.000 đồng rồi ngưng không thanh toán nữa

Tổng dư nợ vốn, lãi thẻ tín dụng tính đến ngày 22/07/2024 là 42.360.500 đồng, trong đó: vốn gốc: 12.229.823 đồng, lãi trong hạn: 20.087.118 đồng, lãi quá hạn: 10.043.559 đồng.

Căn cứ vào Điều 23 phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2016 ông Đoàn Tiến Đ đã vi phạm Hợp đồng nên ngân hàng đình chỉ Hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Đoàn Tiến Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 22/7/2024 là 42.360.500 đồng. Trong đó: vốn gốc: 12.229.823 đồng, lãi trong hạn: 20.087.118 đồng, lãi quá hạn: 10.043.559 đồng.

Đồng thời, ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông Đ trả hết nợ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Đoàn Tiến Đ tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Đ không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Đ cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và ông Đ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện ông Đoàn Tiến Đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2016. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Đoàn Tiến Đ là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Như N yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Tiến Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228

Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Như N và ông Đoàn Tiến Đ.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu trả toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 22/7/2024 là 42.360.500 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP S đã thực hiện việc cấp thẻ tín dụng JCB Motor Card cho ông Đ và ông Đ đã nhận thẻ vào ngày 07/01/2017. Sau khi nhận thẻ, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 19.400.000 đồng. Từ khi nhận thẻ đến ngày 31/12/2018 ông Đoàn Tiến Đ thanh toán tổng cộng 18.355.000 đồng rồi ngưng không thanh toán nữa. Việc ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thông báo của ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Điều 23 Phụ lục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng TMCP S nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Đ trả toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 22/07/2024 là 42.360.500 đồng, trong đó: vốn gốc: 12.229.823 đồng, lãi trong hạn: 20.087.118 đồng, lãi quá hạn: 10.043.559 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 đến ngày ông Đ trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP S theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2016 là có cơ sở nên được chấp nhận

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: 42.360.500 đồng x 5% = 2.118.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, cụ thể tuyên:

Buộc ông Đoàn Tiến Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày tính đến ngày 22/07/2024 là 42.360.500 (Bốn mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm) đồng, trong đó: vốn gốc: 12.229.823 (Mười hai triệu hai trăm hai mươi chín nghìn tám trăm hai mươi ba) đồng, lãi trong hạn: 20.087.118 (Hai mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm mười tám) đồng, lãi quá hạn: 10.043.559 (Mười triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm năm mươi chín) đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2016

Kể từ ngày 23/7/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đoàn Tiến Đ phải chịu là 2.118.000 (Hai triệu một trăm mười tám nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.011.000 (Một triệu không trăm mười một nghìn) đồng theo biên lai số 0004322 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương